

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/05/2023
V/v: “Thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Vũ Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 8 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Tấn Th, sinh năm 1985,
Địa chỉ: Số 365/32 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Xuân Trung, thành phố LK, tỉnh Đ, có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1993,
Địa chỉ: 1475/6B đường 30/4 phường 11, thành phố V, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lê Tấn Th trình bày:

Năm 2012, ông Lê Tấn Th và bà Nguyễn Hồng Đ có quan hệ tình cảm và có một con chung tên Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 29/8/2013. Sau khi sinh con ông Th, bà Đ không còn chung sống với nhau, hai mẹ con bà Đ thuê nhà trọ ở riêng tại LK, ông Th có trợ cấp tài chính để cùng bà Đ nuôi con. Đến năm

2019, bà Đ đưa con về sinh sống với gia đình của bà Đ và cho con học tập tại phường 12, thành phố V. Đến tháng 03/2021 ông Th xuống V đón cháu Thảo về LK chơi với ông bà nội, thì được biết bà Đ có chồng đi xuất cảnh sang Đài Loan để con lại cho bà ngoại nuôi. Từ lý do này mà ông Th không giao trả cháu Thảo lại cho gia đình bà Đ nuôi dưỡng. Khi bà Đ trở về Việt Nam thì có đơn yêu cầu ly hôn.

Tại Bản án số 24/2022/HNGĐ-ST ngày 19/05/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ đã tuyên: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Th và bà Đ là vợ chồng. Về con chung: Buộc ông Th có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 29/8/2013 cho bà Nguyễn Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm thời miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Th do bà Đ không yêu cầu. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Th có đơn kháng cáo. Theo Bản án số 39/2022/HNGĐ-PT ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ tuyên: Không chấp nhận kháng cáo của ông Th, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2022/HNGĐ-ST ngày 19/05/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ. Vì vậy ngày 22/02/2023 ông Th có đơn khởi kiện bà Đ về việc thay đổi người nuôi con tại Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ, tuy nhiên do bà Đ có hộ khẩu tại V nên Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ đã chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết.

Ông Th cho rằng: Cả hai bản án tuyên buộc ông Th phải giao con cho bà Đ nuôi nhưng bản thân bà Đ ít quan tâm, chăm sóc đến con, công việc không ổn định, thường đi làm nhiều nơi trong nước và ở Đài Loan nên không có thời gian gần gũi để chăm sóc dạy dỗ con. Chính vì vậy mà tình cảm giữa mẹ con bà Đ, cháu Thảo N không có. Sau khi bản án có hiệu lực cơ quan thi hành án nhiều lần tiến hành làm việc và yêu cầu ông Th giao con cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên cháu Thảo N không đồng ý sống với mẹ mà cháu chỉ muốn sống với ông Th. Gia đình ông Th không có bất cứ hành động nào ngăn cấm không cho bà Đ gặp con mà thực tế bà Đ không quan tâm tới con, bà Đ chỉ muốn bắt con theo ý chí của bà Đ, không thương yêu con từ đó dẫn đến cháu không có tình cảm với mẹ. Nay cháu Thảo N đã trên 8 tuổi, cần phải tôn trọng nguyện vọng của cháu, nếu phải cưỡng chế ép buộc cháu phải sống với mẹ thì sẽ làm ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của trẻ nhỏ.

Về điều kiện kinh tế: Hiện tại ông Th có 5 phòng trọ cho thuê, có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thu nhập bình quân 15.000.000đ/ tháng, ngoài ra ông Th còn mua bán thịt heo ở chợ Long Khánh thu nhập bình quân 30.000.000đ/tháng. Theo tổng mức thu nhập này ông Th sẽ đảm bảo cho việc nuôi con phát triển tốt về mọi mặt.

Nay ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 29/8/2013 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao cho cho bà Đ nuôi thì ông Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Hồng Đ trình bày:

Năm 2012, bà Nguyễn Hồng Đ và ông Lê Tấn Th có quan hệ tình cảm nhưng không đăng ký kết hôn vì ông Th đang có vợ con, ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 29-8-2013. Bà Đ không sống chung với ông Th mà cùng với con gái thuê phòng trọ ở LK để làm nghề kiếm tiền sinh sống. Từ khi cháu N sinh ra bà Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông Th không quan tâm.

Để chấm dứt mối quan hệ với ông Th, bà Đ đã đề nghị Tòa án nhân dân thành phố LK giải quyết ly hôn, không công nhận bà Đ và ông Th là vợ chồng và giao cháu N cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Th đã kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử phúc thẩm và quyết định không công nhận bà Đ và ông Th là vợ chồng và giao cháu N cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Đ thừa nhận đã kết hôn với người nước ngoài mang Quốc tịch Đài Loan từ năm 2020 nên có xuất cảnh theo diện du lịch 3 tháng sang Đài Loan từ tháng 12/2020 nên gửi con lại cho bà ngoại chăm sóc, do tình hình Covid -19 bà Đ bị kẹt không về Việt Nam được, vì vậy mà ông Th đã đến đưa cháu N về trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không thông qua ý kiến, không được sự đồng ý của bà Đ. Sau khi trở về Việt Nam bà Đ đề nghị ông Th giao con lại cho bà Đ nuôi, nhưng ông Th không đồng ý. Vì vậy bà Đ gửi đơn khởi kiện ly hôn.

Kể từ khi ông Th đưa cháu Thảo về nuôi thì không cho bà Đ gặp con, không liên lạc được với con nên làm ảnh hưởng đến việc nuôi dạy cháu N rất nhiều, mặt khác hiện nay cháu N không thể đến trường đi học như bao đứa trẻ khác vì sự tranh chấp này. Do đó, bà Đ không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Th, đề nghị Tòa án xem xét giao cháu N cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng vì bà Đ chỉ có 01 con là cháu N, trong khi đó ông Th đã có 02 con chung với người vợ trước và 01 con nhỏ với người vợ hiện tại nên không thể có điều kiện để chăm sóc thêm cháu Thảo N.

Hiện nay bà Đ đang làm công nhân của Công ty TNHH Đông Phương tại Khu Đông Xuyên huyện C, tỉnh B. Bà Đ làm theo giờ hành chính không có làm ca đêm, mức thu nhập cơ bản 6.300.000đ/tháng. Ngoài ra chồng bà hàng tháng đều có gửi tiền chi tiêu trung bình từ 10.000.000đ trở xuống nên sẽ đảm bảo nuôi con phát triển tốt. Nếu bà Đ được nuôi con thì không yêu cầu cấp dưỡng, không nhận tiền của ông Th nhưng ông Th có thể mua đồ dùng học tập, áo quần cho con bà sẽ nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Tấn Th. Giao cháu Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 29-8-2013 cho ông Lê Tấn Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Lê Tấn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Hồng Đ, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Tấn Th nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ, tuy nhiên do bị đơn bà Nguyễn Hồng Đ có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thành phố V nên Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ có Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 8 tháng 03 năm 2023 cho Tòa án nhân dân thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh B.

[2] Về quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Lê Tấn Th: Ông Lê Tấn Th và bà Nguyễn Hồng Đ là cha mẹ đẻ của cháu Nguyễn Lê Thảo N. Tại Bản án số 24/2022/HNGĐ-ST ngày 19/05/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ và Bản án số 39/2022/HNGĐ-PT ngày 10/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã giải quyết không công nhận bà Nguyễn Hồng Đ và ông Lê Tấn Th là vợ chồng, giao con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo N cho bà Nguyễn Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì ông Lê Tấn Th có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Xét về điều kiện trực tiếp nuôi con:

Ngày 03/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đ đã thụ lý vụ án số 470/2021/TLST-HNGĐ về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Đ. Quá trình tố tụng ông Th và bà Đ chỉ thống nhất về mặt hôn nhân đề nghị tuyên không công nhận là vợ chồng. Về phần con chung ông Th và bà Đ không thống nhất cả hai đều có nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên qua hai cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đã xử giao con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo N cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th cho rằng việc giao con cho bà Đ nuôi là chưa thỏa đáng nên có đơn khởi kiện thay đổi việc nuôi con tại Tòa án. Ông Th thừa nhận từ khi sinh cháu Nguyễn Lê Thảo N đến khi con được 8 tuổi (năm 2021) đều do bà Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân ông Th không trực tiếp nuôi con nhưng mỗi tháng có hỗ trợ 10.000.000 đồng cho bà Đ nuôi con. Trong khoảng thời gian này cháu N được bà Đ cho đi học và con phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần giống như bao trẻ em khác. Tuy nhiên, năm 2021, ông Th biết được bà Đ kết hôn với người Đài Loan và xuất cảnh sang Đài Loan sinh sống để con lại cho bà ngoại chăm sóc. Do đó, ông Th xuống V đưa cháu N về LK sống cùng với ông Th cho đến hôm nay, do không chuyển được học bạ nên cháu N không thể đến trường. Về phía bà Đ cũng thừa nhận cháu N là con chung giữa bà với ông Th, bà là người chăm sóc cháu không có việc ông Th trợ cấp

10.000.000đ/tháng. Năm 2020 bà Đ kết hôn với người Đài Loan nên xuất cảnh sang Đài Loan theo diện du lịch 3 tháng (tháng 12/2020) thăm chồng không phải xuất cảnh theo diện định cư lâu dài và đã gửi con lại cho bà ngoại chăm sóc tạm thời. Do Covid-19 bà Đ không về Việt Nam theo đúng hạn và phải ở lại Đài Loan gần 1 năm, vì vậy mà ông Th đã đến đưa cháu N về trực tiếp nuôi dưỡng khi chưa có sự đồng ý của bà Đ. Việc bà Đ tái hôn không làm ảnh hưởng đến việc nuôi dạy chăm sóc con, đến tháng 9/2021 bà Đ trở về Việt Nam thì ông Th đã chia cắt tình mẹ con của bà không cho gặp con, không liên lạc được với con. Còn bản thân ông Th khẳng định không có bất cứ hành động nào ngăn cấm không cho bà Đ gặp con mà thực tế bà Đ không quan tâm tới con, bà Đ thường đi làm nhiều nơi trong nước và ở Đài Loan nên không có thời gian gần gũi để chăm sóc dạy dỗ con dẫn đến tình cảm giữa mẹ con bà Đ không có. Sau khi bản án có hiệu lực cơ quan thi hành án nhiều lần làm việc yêu cầu ông Th giao con cho bà Đ chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng cháu N không đồng ý về sống với mẹ mà cháu chỉ muốn sống với cha nên ông Th mới không chịu giao con lại cho bà Đ nuôi. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi ông Th và cháu N đang sinh sống và bố mẹ ruột của ông Th đều xác nhận gia đình ông Th rất có điều kiện về kinh tế, ông Th có công ăn việc làm ổn định, mặc dù ông Th có 2 con với người vợ khác nhưng bản thân ông Th và gia đình rất thương yêu cháu N. Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 03/04/2023 thì cháu N có nguyện vọng được ở với ông Th. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi bà Đ sinh sống xác nhận bà Đ sinh sống không có định một nơi và đã kết hôn với người quốc tịch Đài Loan và đang làm thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan, còn mẹ ruột của bà Đ (Ngô Thị H) cũng thừa nhận trước đây bà Đ nuôi dạy con tốt và gia đình luôn hỗ trợ tài chính để cho bà Đ nuôi con, bà Đ đã kết hôn và đi du lịch sang Đài Loan thăm chồng 3 tháng nhưng vì kẹt Covid-19 gần một năm mới về và giao con cho bà H nuôi, bà chăm sóc chu đáo học hành tử tế nhưng vì ông Th tự ý xuống mang con về nuôi chứ không phải gia đình bà đã bỏ bê không chăm sóc. Hiện bà Đ còn công ăn việc làm nên chưa có ý định xuất cảnh.

Như vậy, việc bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N trong thời gian qua là chưa đảm bảo, cụ thể là thời gian bà lưu cư tại Đài Loan từ tháng 12/2020 đến tháng 9/2021 nên không có gần gũi để chăm sóc đến cháu N. Bà Đ cho rằng cháu N muốn sống với bà nhưng vì ông Th ngăn cấm không cho về với bà, ông Th đã có 3 con riêng nên không có khả năng để nuôi thêm cháu N. Tuy nhiên bà Đ không chứng minh được động cơ, mục đích gì ông Th muốn nuôi cháu N. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có phân tích động viên hai bên nên có sự thống nhất để cháu bé được ổn định cuộc sống tiếp tục đến trường nhưng hai bên không đồng ý vẫn bảo lưu quan điểm của mình. Mặc dù ông Th và bà Đ đều tha thiết được quyền trực tiếp nuôi con nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và nhất là phải xét đến nguyện vọng của cháu N, khi Tòa án làm việc với cháu đã có vận động cháu nên về sống với mẹ nhưng cháu N không đồng ý vẫn cương quyết đề nghị được sống cùng với cha. Vì vậy việc thay đổi người nuôi con này cần phải được xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Th hiện đang có công việc và thu nhập ổn định thu nhập bình quân hơn 40.000.000đ/tháng từ việc cho thuê 5 phòng trọ và mua bán thịt heo tại chợ LK. Mặt khác gia đình ông Th có điều kiện về kinh tế luôn hỗ trợ ông Th từ vật chất đến tinh thần để đảm bảo cho cháu N được chăm sóc và nuôi dưỡng một cách tốt nhất, cháu N thì có nguyện vọng được sống với ông Th. Còn tại phiên tòa bà Đ cho rằng hiện nay Công ty TNHH Đông Phương đã chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đ nên đang xin làm việc tại Công ty khác mà chưa được tiếp nhận. Như vậy, ông Th là người có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Thảo N hơn bà Đ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cần giao cho ông Th trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

[5] Về án phí: Ông Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tấn Th đối với bà Nguyễn Hồng Đ về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

2. Giao cho ông Lê Tấn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lê Thảo N, sinh ngày 29-8-2013. Thời hạn nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Nguyễn Lê Thảo N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Tấn Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Lê Tấn Th phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006508 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LK, tỉnh Đ. Như vậy, ông Lê Tấn Th đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THA Dân sự TP LK, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Yến Oanh

